**LỊCH BÁO GIẢNG**

Từ ngày 24/10 đến 28/10 năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  **10/10** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | KNS (2B)  LTV (2C)  LT (2A) | Cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp (tiết 2)  Luyện tiếng việt  Ôn luyện toán |
| **Ba**  **11/10** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | TNXH (2C)  TNXH (1A)  ĐĐ (5A) | Ngày hội đọc sách của chúng em (tiết 2)  Cùng khám phá trường học (tiết 1)  Kính già, yêu trẻ ( tiết 2) |
| **Tư**  **12/10** | 1  2  3  4 | TNXH  ( 2D)  ĐĐ(2D)  ĐĐ(1C)  LT( 2E) | Ngày hội đọc sách của chúng em (tiết 2)  Yêu quý bạn bè (tiết 2)  Quan tâm, chăm sóc ông bà  Ôn luyện toan |  |  |  |
| **Năm**  **13/10** | 1  2  3 | ĐS(2D)  ĐĐ(2E)  TNXH  (1A) | Đọc sách cá nhân  Yêu quý bạn bè (tiết 2)  Cùng khám phá trường học (tiết 2) | 1  2  3 | LT (1D)  ĐS (1D)    ĐĐ (1D) | Ôn luyện toan  Đọc nghe chung  Quan tâm, chăm sóc ông bà |
| **Sáu**  **14/10** | 1  2  3  4 | TNXH  (2C) LT(1A)  ĐĐ(2A)  LT (2C) | Giữ an toan khi ở trường (tiết 1)  Luyện tập toán  Yêu quý bạn bè (tiết 2)  Ôn luyện toán | 1  2  3 | ĐĐ (3A)  ĐS (3A)  TNXH (2D) | Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 3)  Đọc to nghe chung  Giữ an toàn khi ở trường (tiết 1) |

**TUẦN 8 LỚP 1**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: QUAN TÂM CHĂM SÓC ÔNG BÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những biểu hiện thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

- Nhận biết được sự cần thiết thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

gia đình.

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất biết yêu thương gia đình.

- Biết thực hiện và nhắc nhở bạn bè biết quan tâm, chăm sóc ông bà.

**4. Năng lực chung:** Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác.

-Nêu được những biểu hiện của việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

-Nhận biết được sự cần thiết của thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

-Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

-Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

**2. CHUẨN BỊ:**

- GV: SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 1.

+ Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát” Cháu yêu Bà” – Sáng tác: Xuân Giao.), … gắn với bài học “Quan tâm chăm sóc Ông Bà”.

+ Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint …

- HS: Sgk, vở bài tập đạo đức.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động.** | | |
| - Giáo viên cho cả lớp hát” Cháu yêu bà”  - Giáo viên đặt câu hỏi.  + Khi nào em thấy bà rất vui?  + Tuần vừa qua, em đã làm những  việc gì đem lại niềm vui cho ông bà?  Gv: Khen ngợi học sinh.  Kết luận: ***Ông bà luôn cần sự quan tâm chăm sóc của con cháu. Bài hát này giúp em nhận biết biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà.***  ***Gv dẫn dắt, giới thiệu bài mới,***  **2.Khám phá** | |  |
| **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV treo 5 tranh ở mục Khám phá trong Sgk, chia HS thành 5 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát các tranh để trả lời câu hỏi.  + Bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?  - GV trình chiếu kết quả trên bảng.  - GV hỏi:  + Vì sao cần quan tâm chăm sóc ông bà?  + Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?  - GV khen ngợi những học sinh có những câu trả lời đúng, nêu được nhiều việc phù hợp, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.  **Kết luận: *Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, hỏi thăm sức khỏe Ông Bà, chăm sóc ông bà khi ốm, chia sẻ niềm vui với ông bà, nói những lời yêu thương đối với ông bà.*** | | - HS chia nhóm, quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luật của nhóm mình.  - Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  *Tranh 1: Bạn hỏi thăm sức khỏe ông bà.*  *Tranh 2: Bạn chúc tết ông bà khỏe mạnh sống lâu.*  *Tranh 3: Bạn mời ông uống nước.*  *Tranh 4: Bạn khoe ông bà vở tập viết, được cô khen viết đẹp.*  *Tranh 5: Bạn nhỏ cùng bố về quê thăm ông bà.*  - HS suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.          - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2.** **Luyện tập** | | |
| - GV chia HS thành các nhóm (4 HS).  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh 1,2,3,4,5 (SGK trang 23) trên bảng.  - GV quan sát, gợi ý các nhóm thảo luận.  - GV yêu cầu 3 nhóm lên trình bày.  - Các nhóm khác quan sát, nhận xét bổ sung.  + Việc nào nên làm?  + Việc nào không nên làm? Vì sao?  - GV nhận xét tuyên dương nhóm trả lời đúng, chốt ý. Nhận xét phần thảo luận của HS.  **Kết luận*: Thường xuyên hỏi thăm sức khỏe, bóp vai cho Ông, chải tóc cho Bà, lễ phép mời Ông Bà ăn hoa quả… Thể hiện sự quan tâm chăm sóc Ông Bà. Hành vi hai chị em cãi nhau ầm ĩ bên giường Bà ốm là biểu hiện sự thờ ơ chưa quan tâm tới Ông Bà.*** | | - HS ngồi theo nhóm (4 HS).    *Tranh 1: Bạn gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà.*  *Tranh 2: Bạn quan tâm, bóp vai cho ông.*  *Tranh 3: Bạn quan tâm, chải tóc cho bà.*  *Tranh 4: Bà ốm, hai chị em không thăm hỏi, lại cãi nhau cho bà mệt thêm.*  *Tranh 5: Bạn bê đĩa hoa quả lễ phép mời ông bà.*  - HS lắng nghe thảo luận nhóm các câu hỏi.  - HS gắn mặt cười (vào tranh nên làm).(tranh 1, 2, 3, 5)  - HS lên gắn mặt mếu vào tranh không nên làm (tranh 4).  - Các nhóm tiến hành theo hướng dẫn của GV  - HS 3 nhóm nêu ý kiến vì sao chọn việc nên làm ở tranh 1, 2, 3,5:    - HS lắng nghe, ghi nhớ, |
| **Hoạt động 3:** | |
| - GV giới thiệu tranh tình huống: Bạn trai trong tranh cần cầm quả bóng đi chơi khi ông bị đau chân và đang leo cầu thang.  - GV yêu cầu HS quan sát trên bảng (hoặc SGK).  - GV đặt câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (hai bạn 1 bàn) để đưa ra lời khuyên cho bạn.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi nhóm bạn nhận xét – GV nhận xét.  - Khen ngợi những HS có lời khuyên hay nhất.  **- GV kết luận: Em nên hỏi han quan tâm dìu dắt ông lên cầu thang, không nên vô tâm bỏ đi chơi như vậy.** | - HS lắng nghe.  - HS quan sát.    - HS lắng nghe.    - HS thảo luận nhóm đôi.      - HS Trình bày.  - HS nhận xét |
| - GV đưa tình huống.  + Tình huống 1:  Bà bị ốm, Em làm gì để chăm sóc bà?  + Tình huống 2: Ăn cơm xong, Mẹ lấy trái cây lên, em làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với Ông Bà?  - GV yêu cầu học sinh đóng vai xử lí tình huống.  Nhóm 1, 2: Tình huống 1.  Nhóm 3, 4: Tình huống 2.  - Đai diện 2 nhóm nên trình bày 2 tình huống.  - Các nhóm còn lại quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: ***Em có thể làm đc nhiều việc thể hiện hiên sự quan tâm, chăm sóc Ông bà thường xuyên gọi điện thăm hỏi sức khỏe Ông Bà (nếu không sống cùng Ông Bà), mời Ông Bà ăn hoa quả, nước, chia sẻ niềm vui của mình đối với Ông Bà,…***  **\* Tổng kết:**  GV chiếu câu thông điệp:  Quan tâm chăm sóc ông bà  Biết ơn, hiếu thảo - em là cháu ngoan.  Gọi vài HS đọc  - Nhận xét tiết học.  - Dặn về nhà chuẩn bị bài tiếp theo:  \*Củng cố, dặn dò học sinh | - Hs sinh quan sát, lắng nghe.          - HS thảo luận đóng vai xử lí tình huống được giao.    - HS trình bày.  - Quan sát, nhận xét.    \_ Học sinh lắng nghe.        2-3 HS đọc câu thông điệp  Cả lớp đọc đồng thanh.    - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 8 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1**

**BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết được lịch sử ngôi trường mang tên, nói được tên, địa chỉ trường học

- Kính trọng thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường

- Biết tự động giữ gìn ngôi trường luôn xanh sạch đẹp

**2. Kĩ năng**

- Kể được một số hoạt động chính ở trường, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động đó

- Xác định vị trí của các phòng ban trong trường, các khu vực khác nhau của nhà trường

**3. Phẩm chất:**

**-** Tự tin, trách nhiệm và biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự duy, năng lực hiểu rõ và giải quyết vấn đề, Năng lực thẩm mĩ

- **II. CHUẨN BỊ:**

- GV:

+ Hình ảnh về trường học, một số phòng và khu vực trong trường cùng một số hoạt động ở trường

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về trường học và các hoạt động ở trường

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1: 35 phút** | |
| **1. Mở đầu: Khởi động**  - GV đưa ra một số câu hỏi:  +Tên trường học của chúng ta là gì?  +Em đã khám phá được những gì ở trường? để HS trả lời, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.  **2.Hoạt động khám phá**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK  - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung hình theo gợi ý của GV:  +Trường học của Minh và Hoa tên là gì?  + Trường của hai bạn có những phòng và khu vực nào?  - GV tổ chức cho từng cặp HS quan sát hình các phòng chức năng, trao đổi với nhau theo câu hỏi gợi ý của GV để nhận biết nội dung của từng hình, từ đó nói được tên các phòng: thư viện, phòng y tế, phòng học máy tính và nêu được chức năng của các phòng đó cũng như một số phòng và khu vực khác.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên trường, địa chỉ trường và giới thiệu khái quát được không gian trường học của Minh và Hoa.  **3.Hoạt động thực hành**  GV gọi một số HS trả lời tên và địa chỉ trường học của mình và nêu câu hỏi:  +Trường em có những phòng chức năng nào?  +Có phòng nào khác với trường của Minh và Hoa không?  +Vị trí các phòng chức năng có trong trường, khu vui chơi, bãi tập…) khuyến khích HS tìm ra điểm giống và khác giữa trường của mình với trường của Minh và Hoa.  Yêu cầu cần đạt: Hs nói được tên và địa chỉ trường học của mình, nhận biết được một số phòng trong trường và chức năng của các phòng đó.  **4. Đánh giá**  -HS nói được tên, địa chỉ của trường, nêu được các phòng chức năng trong trường.  -Có thái độ yêu quý từ đó có ý thức bảo vệ trường lớp của mình.  **5. Hướng dẫn về nhà**  -Tìm hiểu về trường tiểu học mà bố mẹ, anh chị đã học.  **\* Củng cố, dạn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS lắng nghe và trả lời * HS lắng nghe * HS quan sát hình trong SGK * HS thảo luận nhóm * Đại diện nhóm trình bày * HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn * HS làm việc nhóm đôi và trình bày hiểu biết của bản thân * HS trả lời * HS nhận xét, bổ sung cho bạn * HS lắng nghe * HS lắng nghe và thực hiện   - 2,3 hs trả lời  - HS lắng nghe |
| **ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  **TUẦN 8 LỚP 1**  **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1**  **BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC ( Tiết 2)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  **1. Kiến thức**  - Biết được lịch sử ngôi trường mang tên, nói được tên, địa chỉ trường học  - Kính trọng thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường  - Biết tự động giữ gìn ngôi trường luôn xanh sạch đẹp  **2. Kĩ năng**  - Kể được một số hoạt động chính ở trường, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động đó  - Xác định vị trí của các phòng ban trong trường, các khu vực khác nhau của nhà trường  **3. Phẩm chất:**  **-** Tự tin, trách nhiệm và biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường.  **2. Năng lực:**  - Năng lực tự duy, năng lực hiểu rõ và giải quyết vấn đề, Năng lực thẩm mĩ  - **II. CHUẨN BỊ:**  - GV:+ Hình ảnh về trường học, một số phòng và khu vực trong trường cùng một số hoạt động ở trường  - HS: Sưu tầm tranh ảnh về trường học và các hoạt động ở trường  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:** | |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại tên trường và địa chỉ trường học của mình, sau đó dẫn dắt vào nội dung tiết học mới.  **2. Hoạt động khám phá**  - GV tổ chức và hướng dẫn HS lần lượt quan sát các hình trong SGK, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết nội dung của hình. Từ đó HS kể được một số thành viên trong trường và công việc của họ: Cô giáo – dạy học; HS – học tập; cô thủ thư – quản lý thư viện, …  - Khuyến khích để các em kể về những thành viên khác trong trường và bày tỏ tình cảm của mình với các thành viên đó  Yêu cầu cần đạt: HS kể được một số thành viên trong nhà trường và nói được công việc của họ đồng thời biết bày tỏ cảm xúc của mình.  **3. Hoạt động thực hành**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo cặp đôi và nói với nhau về người mà em yêu quý nhất ở trường và lí do vì sao.  - GV khuyến khích, động viên HS.  Yêu cầu cần đạt: HS biết được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ, biết cách thể hiện cảm xúc đối với thành viên mà mình yêu quý.  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thảo luận với nhau từng nội dung tình huống trong SGK và nhận xét được việc nên làm và không nên làm, từ đó từng em sẽ đưa ra ý kiến của mình:  + Nếu là em, em sẽ làm gì trong những tình huống đó. Nhóm sẽ tập hợp lại tất cả ý kiến của các thành viên trong nhóm.  - GV gọi đại diện nhóm phát biểu ý kiến của mình, sau đó GV nhận xét, đánh giá.  - GV tổng kết lại: Các em phải biết kính trọng, biết ơn thầy cô và các thành viên khác trong trường học  Yêu cầu cần đạt: HS biết cách ứng xử phù hợp trong những tình huống xảy ra ở trường học; kính trọng, biết ơn thầy cô và các thành viên khác trong trường học.  **4. Đánh giá**  HS tôn trọng, yêu quý và biết cách ứng xử với thầy cô, bạn bè và các thành viên khác trong nhà trường.  **5. Hướng dẫn về nhà**  Kể cho bố mẹ, anh chị nghe về tình huống ứng xử của em với một số thành viên trong nhà trường.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS nhắc lại * HS quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi * Đại diện nhóm trình bày * HS nhận xét, bổ sung * HS kể * HS làm việc theo nhóm đôi * HS trình bày * HS làm việc theo nhóm * Đại diện nhóm trình bày * HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn * HS lắng nghe * HS lắng nghe * HS lắng nghe và thực hiện khi về nhà * HS nêu * HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 8 LỚP 1**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tinh cộng trừ dưới 10

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: tính***  10 – 1 – 4 4 + 2 – 3 7 + 2 – 4  5 + 3 + 2 6 – 2 + 3 5 – 3 - 2  3 + 3 – 2 3 + 3 – 6 3 + 3 + 3  - GV chốt đáp án.  ***Bài 2:*  >, <, = ?**  2 ..... 6 - 3          4..... 5 – 2 5 …… 4 + 1  4 + 2 .....2 + 4 7 – 4 ..... 5 - 1  3 + 6 …… 10 – 3 10 – 5 …. 3 + 3  8 - 4 ..... 3 + 1             10 – 8 ..... 1 + 2  - Nhận xét chung, chốt đáp án, cách làm  ***Bài 3: Số ?***  3 + ….. = 6 5 - ….. = 3  10 - …. = 4 …. - 5 = 4  …. + 5 = 6 …. – 3 = 1  - GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài  ***Bài 4 Bài tập cho Hs hoàn thành sớm***  10 – 3 … 4 + 3 6 – 3 … 2 + 1  3 + 7 … 10 – 2 4 + 1 … 7 - 1  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  1).  10 – 1 – 4 = 5 4 + 2 – 3 = 3 7 + 2 – 4 = 5  5 + 3 + 2 = 7 6 – 2 + 3 = 7 5 – 3 – 2 = 0  3 + 3 – 2 = 4 3 + 3 – 6 = 0 3 + 3 + 3 = 9  2.)  2 < 6 - 3    4 > 5 – 2 5 = 4 + 1  4 + 2 = 2 + 4 7 – 4 > 5 - 1  3 + 6 > 10 – 3 10 – 5 < 3 + 3  8 - 4 = 3 + 1             10 – 8 < 1 + 2 |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 8 LỚP 2**

**LUYỆN TIẾNG VIỆT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người , hành động

- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

- Phên biệt được ui/uy, iên/iêng

**2. Kĩ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật , con người , hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: a) Gạch dưới các từ viết sai chinh tả rồi viết lại cho đúng***  *Mấy đứa chẻ chong xóm tôi cheo cả lên cây để xem chò trơi*  *b) Điền vào chỗ trống các từ cho đúng chinh tả*  *\*ui hoặc uy*  *Ng….. hiểm m…… thuyền*  *Ch….. vào tr…… bài*  *\*iên hoặc iêng*  *Cái ch…. Ch…. Cá*  *Ăn k…… k …… trì*  ***Bài 2: Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ trống cho thích hợp***  (Hót, có , trồng , đùa, trên )  Ai ….. cây  Người đó ….. tiếng hát  Trên vòm cây  Chim …… lời mê say  Ai …… cây  Người đó …… ngọn gió  …… cành cây  Chim …. vui từng ngày  ***Bài 3: Viết 3 – 5 câu kể về trường em***  GV gợi ý cho học sinh viết bài  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | **Bài 1:**  a) Mấy đứa trẻ trong xóm tôi treo cả lên cây để xem trò chơi  b) Nguy hiểm mui thuyền  chui vào truy bài  Cái chiêng chiên cá  Ăn kiêng kiên trì  **Bài 2:**  Ai trồng cây  Người đó có tiếng hát  Trên vòm cây  Chim hót lời mê say  Ai trồng cây  Người đó có ngọn gió  Trên cành cây  Chim hót vui từng ngày |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 8 LỚP 2**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng có nhớ, phép tính từ

- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: Khoanh vào đáp án đúng***  a)Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất;  A.13 + 15 B.16 + 15 C.15 + 15 D.14 + 15  b)Phép tính nào sao đây có số bị trừ bằng hiệu  A. 15 – 2 = 13 B. 16 – 2 = 14  C. 22 – 1 = 21 D. 15 – 0 = 15  ***Bài 2:  Điền dấu > , < , =***  65 … 15 + 47 37 + 12 … 58  67 – 14 … 16 + 37 52 + 26 … 83  12 … 98 – 86 36 + 15 … 58 – 3  ***Bài 3:***  Bạn Hồng có 18 bông hoa, bạn Huệ có ít hơn 7 bạn Hồng bông hoa. Hai bạn có tất cả số bông hoa ?  ***Bài 4 ( bài tập cho Hs hoàn thanh sớm )***  .  Hình vẽ dưới đây có … hình tam giác  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  1).  a). B  b). D  **Bài 2:**  65 > 15 + 47 37 + 12 < 58  67 – 14 = 16 + 37 52 + 26 < 83  12 = 98 – 86 36 + 15 < 58 – 3  **Bài 3: Số hoa bạn Huệ có là:**  18 – 7 = 11 ( bông hoa)  Số hoa hai bạn có là:  18 + 11 = 29 ( bông hoa )  Đáp án: 29 bông hoa |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 8 LỚP 2**

**KĨ NĂNG SỐNG 2**

**BÀI 4: CẢM ƠN, XIN LỖI TRONG GIAO TIẾP (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết chào hỏi, nói lời cảm ơn xin lỗi với người thân phù hợp với tình huống khi giao tiếp

**2. Kĩ Năng**

- Rèn luyện trả lời tròn câu, ứng xử lễ phép với mọi người

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Trẻ yêu quý, lễ phép với người lớn

**2. Năng lực**:

- Năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ứng xử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án, SGK, tranh ảnh sưu tập

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| **1.Khởi động**  Yêu cầu cả lớp khởi động bằng môt bài hát. “ Em là học sinh lớp 2”  **2. Khám phá**  ***Hoạt động 1: Nên và không nên làm gì khi nói lời xin lỗi***  Cho Hs thảo luận nhóm đôi:  + Các em nên có thái độ gì khi nói lời xin lỗi, cảm ơn ?  + Các em không nên có thái độ gì khi nói lời xin lỗi cảm ơn ?  GV nhận xét, kết luận  ***Hoạt động 2: Hoạt động thực hành***  Hãy giúp các bạn trong những tinh huống sau nói lời cảm ơn, xin lỗi cho phù hợp  + Tình huống 1: Minh để quên đồ trên lớp, được cô lai công nhặt giúp rồi trả lại. Nếu là Minh em sẽ nói gì ?  + Tình huống 2: Hạnh bị ngã được một bạn nam đỡ dậy hỏi: “ Bạn có đau lắm không ?” Nếu là Hạnh bạn sẽ nói gì  + Tình huống 3: Các bạn nam đang đá bóng, thì vô tình đá trúng một bạn nữ đi ngang qua, nếu là Tùng em sẽ nói gì ?  + Tình huống 4: Nhung vô tình làm gãy cái kẹp mẹ đã tặng Thảo vào ngày sinh nhật. Nếu là Nhung em nên nói gì?  - GV nhận xét và kết luận:  Khi con mắc lỗi tự giác nhận lỗi, mạnh dạn nói lời xin lỗi, không nên đổ lỗi cho người, cố gắng không mắc lỗi. Khi nói lời xin lỗi ai con phải nhìn vào người đó, nói tròn câu. Với người lớn con khoanh tay, cúi đầu và xưng hô lễ phép; với bạn con có thể nắm tay bạn. Có như vậy thì người đó mới sẵn sàng tha lỗi cho con.  ***Hoạt động 3: Hãy thiết kế một tám thiệp cảm ơn gửi đến những người bạn hoặc thầy cô đã giúp đỡ em***  **\*Củng cố - dặn dò:**  - Củng cố kiến thức vừa học.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS về nhà học bài và xem trước bài mới. | - Cả lớp lắng nghe và hát theo  - HS thảo luận trả lời :  + Nên:  Kịp thời, đúng lúc, đúng chỗ  Nói nhẹ nhang, đầy đủ thông tin  Cảm ơn, xin lỗi chân thành, thể hiện cảm xúc phù hợp  Xin lỗi trực tiếp, kèm theo hành động chịu trách nhiệm  + Không nên:  Nói cộc lốc, trống không hoặc lí nhí, không rõ ràng.  Quanh co khi xin lỗi, hời hợt khi cảm ơn  HS thảo luận trả lời  -HS lắng nge  + Học sinh lấy dụng cụ đã chuẩn bị sẵn để thực hành |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 8 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 7: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này.

**2. Kĩ năng**

**-**  Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ được cảm nhận của bản thân trong ngày hội đọc sách.

**3. Phẩm chất:**

- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.

- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

**4. Năng lực**

- Năng lực tư duy, năng lực phân tích sáng tạo, năng lực tập trung tư duy, mở rộng được vốn từ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **Tổ chức cho HS giải câu đố**  - Có mép, có gáy, không có mồm,  Ai yêu, ai quý sẽ càng thông minh  Chỉ là trang giấy xinh xinh  Nhìn vào là biết càng tinh chuyện đời.  - Cũng gáy, cũng ruột đàng hoàng,  Cổ, kim, nhân loại thế gian đều cần.  **2. Khám phá**  **2.2. Thực hành:**  **\*Hoạt động 2: Chia sẻ về cuốn sách em yêu thích.**  - YC HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm.  + Trong hình là hoạt động gì?  + Các bạn đang nói về cuốn sách nào?  + Em đã đọc cuốn sách này chưa?  + Em thích nhân vật nào trong cuốn sách đó?  + Vì sao em thích nhân vật đó?...  - Tổ chức cho HS giới thiệu với bạn hoặc giới thiệu trước lớp cuốn sách em yêu thích.  - GV động viên, khen ngợi.  **2.3 Vận dụng**  - HD HS lập kế hoạch đọc sách trong tháng.  + Thời gian đọc  + Tên cuốn sách  + Nhân vật yêu thích  + Những điều học được từ cuốn sách  \*Tổng kết:  - YC HS đọc và chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình về lời chốt của Mặt Trời.  - Nói những hiểu biết về hình chốt  + Hình vẽ gì?  + Lời nói trong hình thể hiện điều gì?  + Em đã làm gì để tuyên truyền cho việc đọc sách?...  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Thực hiện kế hoạch đọc sách, kể với bố mẹ người thân về nội dung cuốn sách em đã đọc, những điều hay em đã đọc từ cuốn sách. | - HS thi nhau giải câu đố (Đ/án: Quyển sách)  - 2-3 HS nêu.  - HS quan sát, thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát, trả lời.  - HS chia sẻ nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS lập kế hoạch đọc sách, chia sẻ với bạn.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 8 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI 2**

**BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức,**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Kĩ năng:**

- Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.

- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực thẩm mĩ, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Tranh, ảnh video các hoạt động an toàn và không an toàn khi ở trường.

- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các hoạt động ở trường (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  GV tổ chức trò chơi kéo co  - Ở trường các em thường tham gia những động nào?  - Tại sao mình cần giữ an toan khi tham gia các hoạt động ở trường ?  GV phân tích cho HS: hoạt động học tập và vui chơi đều mang lại lợi ích cho chúng mình, nhưng mà phải làm như thế nào để giữ được an toàn thì chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay  **2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Quan sát tranh**  - YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33, thảo luận cặp đôi:  + Các bạn trong hình đang làm gì?  + Chỉ và nói tên những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi và những tình huống nguy hiểm không nên làm.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Thảo luận**  **-** YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33 thảo luận nhóm 6:  + Em và các bạn thường tham gia những hoạt động nào ở trường (bao gồm cả hoạt động học tập, lao động, vui chơi)?  + Những tình huống nào có thể gây nguy hiểm cho người thân và những người khác? Tại sao?  + Em cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm khi tham gia các hoạt động ở trường?....  - GV gơi ý thêm: Tại sao em cho rằng hoạt động đó nguy hiểm? Điều gì sẽ xảy ra nếu....  - Mời nhóm HS chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? Liên hệ thực tế.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chơi.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát, thảo luận.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 8 LỚP 2**

**ĐẠO ĐỨC**

**YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Nêu được một số biểu hiện của yêu quý bạn bè;

- Thực hiện được lời nói và việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè.

**2. Kĩ năng:**

- Biết cách hòa đồng với bạn bè, chủ động hơn trong việc kết bạn, biết cách giữ gìn mối quan hệ bạn bè, biết cách biểu đạt sự quan tâm hay khi góp ý với bạn bè

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự ỵeu quý bạn bè.

**4. năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sang tạo, năng lực điều chỉnh hanh vi, năng lực phát triển bản thân

**II.Chuẩn bị :**

**-**SGV Đạo đức2, bộ tranh, video clip về lòng nhân ái thể hiện sự yêu quý bạn bè.

- SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có)bút viết bảng, giấy A3.

**III.Hoạt động của giáo viên và học sinh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TL | ***Hoạt động của giáo viên.*** | | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG:**  - Hs bắt bài hát *Lớp chúng mình rất rất vui….*  - GV giới thiệu nối dung bài học | | -HS hát |
| ***10’* B.LUYỆN TẬP:** | | | |
|  | Hoạt động 1 : Nhận xét về lời nói, việc làm của Na.  - HS làm việc cá nhân, nhận xét về lời nói, việc làm của bạn Na trong tranh.  - GV :*Yêu quý bạn bè là phải biết khuyên, ngăn khi bạn bè làm điều sai trái, chứ không phải là đổng tình, bao* che cho những việc làm sai trái của bạn. | -HS nhận xét   * Ví dụ: Na đã không bao che cho Cốm mà còn thẳng thắn khuyên Cốm phải nói thật với thầy là chưa vẽ xong. | |
|  | *Hoạt động 2: Em đồng tình hay không đồng tình về việc làm các bạn trong tranh? Vì sao?*   * GV có thể cho HS làm việc theo nhóm 4 hoặc 6. Các nhóm quan sát tranh và nêu tình huống trong tranh   *Tranh 1 : Hai bạn nam đi xe đạp vào vũng nước, làm nước văng vào bạn nữ. Bạn nam ngồi sau còn trêu bạn nữ khi thấy cảnh như thế.*  *Tranh 2: Một nhóm bạn nữ đang chơi nhảy dây. Một bạn nữ đến xin chơi chung. Các bạn đang chơi đã vui vẻ đồng ý.*  -GV nhận xét KL: *Cần thể hiện yêu quý bạn bè từ những việc làm nhỏ hằng ngày. .Yêu quý bạn bè là phải biết khuyên nhủ khi bạn mắc lỗi và phải luôn tôn trọng, lịch sự với bạn bè.* | -HS quan sát tranh và nêu tình huống  *Tranh 1: Không đồng tình vì hai bạn nam làm nước văng ướt bạn nữ mà không biết xin lỗi, lại còn trêu bạn nữ.*  *Tranh 2: Đồng tình vì các bạn đã biết hoà đổng vui chơi cùng nhau.*  - Đại diện nhóm trình bày  -HS nhận xét đánh giá | |
| ***22’* C. Hoạt động thực hanh** | | | |
|  | Hoạt động 1 : Thực hiện lời nói, việc làm thể hiện tình cảm yêu quý bạn bè.  -GV cho HS sắm vai để thể hiện rõ hơn tình cảm yêu quý bạn bè và giúp tiết học sinh động, vui tươi hơn.  + Tranh 1:Tặng quà cho bạn.  + Tranh 2: Giữ lời hứa, cảm ơn khi bạn giúp đỡ.  + Tranh 3: Cùng nhau vui chơi. . «•  + Tranh 4: Cùng nhau học tập.  -GV nhận xét, đánh giá được khả năng giao tiếp, hợp tác của HS. | | -HS thực hiện  -HS trình bày trước lớp  -HS nhận xét  -HS trình bày |
|  | *Hoạt động 2: Chia sẻ về các việc khác em đã làm thể hiện sự yêu qúy bạn bè.*   * HS chia sẻ với lớp những lời nói, việc làm mà em đã thực hiện thể hiện sự yêu quý bạn bè. * GV cẩn lưu ý HS chia sẻ trung thực những việc đã làm. HS trình bày sau không giống ý HS trình bày trước. | | -HS chia sẻ trong nhóm  -Nhận xét |
| ***3’*** | **\*Củng cố- dặn dò**  **-**GV nhắc lại một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè.  -Cho cả lớp đọc 2 câu thơ trong phần Ghi nhớ, SGK Đạo đức2, trang 30:  Bạn bè đoàn kết, thương yêu  Buồn vui chia sẻ sớm chiều có nhau.  -GV hỏi: Những từ ngữ nào trong bài thơ thể hiện sự yêu quý bạn bè?  - GV căn dặn HS luôn yêu quý bạn bè và thể hiện sự yêu quý qua những lời nói, việc làm cụ thể. | | -HS thực hiện  -HS trả lời: Đoàn kết, thương yêu, buồn vui chia sẻ.  -HS lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 8 LỚP 3**

**ĐẠO ĐỨC 3**

**Bài 03: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.

**2. Kĩ năng**

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “hộp quà bí mật”  - Cho HS nghe và chuyền hộp quà theo bài hát *Tiếng thời gian*.  ? Khi gặp bà cụ muốn qua đường em sẽ làm gì?  ? Khi gặp bác hàng xóm em sẽ hành động như thế nào?  ? Nhà cô Liên bên cạnh nhà em có chuyện buồn em sẽ có hành động ra sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát theo bài hát và cùng chuyền hộp quà đi. Bài hát kết thúc HS cầm hộp sẽ bốc thăm câu hỏi trong hộp và trả lời.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  + giúp đỡ cụ qua đường  + Em sẽ lễ phép chào bác  + Em cùng gia đình sang an ủi, chia sẻ với gia đình cô.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá** | |
| ***Bài tập 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?***  - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK  ? Bài yêu cầu gì?  - GV trình chiếu tranh BT1.  - YC HS quan sát 3 bức  tranh và đọc nội dung. Thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm, giải thích Vì sao.  - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.    - GV chốt câu trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  => Kết luận: Ở lứa tuổi của chúng ta hay bất kỳ lứa tuổi nào cũng cần quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Cũng như không phải chúng ta chỉ quan tâm đến người đã từng giúp đỡ mình, mà chúng ta cần giúp đỡ tất cả mọi người đã là hàng xóm láng giềng để tạo mối quan hệ tốt đẹp.  ***Bài tập 2: Bày tỏ ý kiến***  - GV trình chiếu tranh BT2.  - YC HS quan sát 3 bức  tranh và đọc nội dung. Thảo luận nhóm 4, hãy bày tỏ ý kiến của mình.      ? Nội dung các bức tranh vẽ gì?  - GV đặt câu hỏi  ? Em hãy bày tỏ ý kiến của mình với các bức tranh đã thảo luận?  - GV nhận xét, bổ sung  => Kết luận: Chúng ta lên thể hiện tình sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng nhiều hành động như: hỏi thăm, chia sẻ, động viên, giúp đỡ,…Đừng thể hiện những hành động thờ ơ, khó chịu với hàng xóm láng giềng. | - 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 1  - Lớp đọc thầm theo  - HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp.  - Các cặp chia sẻ.  - Lắng nghe nhận xét, bổ sung.  + Ý kiến 1: đồng tình vì ở lứa tuổi nào cũng cần quan tâm hàng xóm láng giềng bằng những việc làm phù hợp.  + Ý kiến 2, 3: không đồng tình vì mình giúp đỡ hàng xóm láng giềng để tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa hàng xóm láng giềng với nhau.  - HS lắng nghe.  - 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 2  - Lớp đọc thầm theo  - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4.  + Tranh 1: Bạn gái cho cô hàng xóm  mượn thước đo.  + Tranh 2: Bạn trai đang tặng đồ dùng cho bạn nữ gặp khó khăn.  + Tranh 3: Bạn trai đang an ủi bác hàng xóm.  + Tranh 4: Bạn nữ đang cười khi nhìn thấy em bé bị ngã.  + Tranh 5: Bạn trai đang vứt rác sang nhà bác hàng xóm.  + Tranh 6: Bạn trai đang đang hỏi thăm sức khỏe của bà..  - Đại diện một số nhóm chỉ tranh bày tỏ ý kiến trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Em đồng ý với các bức tranh 1, 2, 3, 6 vì các bức tranh thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ, cảm thông chia sẻ đến hàng xóm láng giềng.  + Em không đồng ý với các bức tranh 4, 5 vì 2 bức tranh thể hiện sự thờ ơ, không yêu thương quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng  ? Qua tiết học hôm nay em thấy điều gì mà em thích nhất?  ? Theo em, nếu gặp một bà cụ muốn hỏi  đường đến nhà bác hàng xóm cạnh nhà em. Thì em sẽ hành động như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học  **\* Củng cố, dặn dò**: về nhà chuẩn bị cho tiết xử lý tìn huống của bài tập 3. | + HS chia sẻ trước lớp.  + Em thích nhất là khi mình được giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc nhỏ phù hợp với bản thân mình.  + Em sẽ chỉ đường cho bà cụ, hoặc sẽ  dẫn bà cụ đến nơi bà cụ muốn hỏi.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**TUẦN 8 LỚP 5**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 6. KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

- Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3. Phẩm chất:**

- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hơp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | | |
| - Cho HS hát  - Vì sao chúng ta cần phải biết kính trọng và giúp đỡ người già?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.  *\* Cách tiến hành:* | | | |
| **Hoạt động 1**: Đóng vai (BT2, SGK)  - GV chia nhóm và phân công đóng vai xử lí các tình huống trong bài tập 2.  ***\*GV kết luận***:  + Tình huống a: Em dừng lại, dỗ em bé và hỏi tên, địa chỉ. Sau đó em có thể dẫn em bé đến đồn công an gần nhất để nhờ tìm gia đình của em. Nếu nhà em ở gần, em có thể dẫn em bé về nhà, nhờ bố mẹ giúp đỡ.  + Tình huống b: Hướng dẫn các em chơi chung hoặc lần lượt thay phiên nhau chơi.  + Tình huống c: Nếu biết đường, em hướng dẫn đường đi cho cụ già. Nếu không biết em trả lời cụ một cách lễ phép.  **Hoạt động 2**: Làm BT3- 4, SGK  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm làm bài tập 3- 4.  ***\* GV kết luận:***  - Ngày dành cho người cao tuổi là ngày 1 tháng 10 hằng năm.  - Ngày dành cho trẻ em là ngày Quốc tế Thiếu nhi 1 tháng 6.  - Tổ chức dành cho người cao tuổi là Hội Người cao tuổi.  - Các tổ chức dành cho trẻ em là: Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng.  **Hoạt động 3**: Tìm hiểu truyền thống "Kính già, yêu trẻ" của địa phương, của dân tộc ta.  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS: Tìm các phong tục, tập quán tốt đẹp thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ của dân tộc Việt Nam.  - Gv kết luận:  + Người già luôn được chào hỏi, được mời ngồi ở chỗ trang trọng.  + Các cháu luôn quan tâm, chăm sóc, tặng quà cho cho ông bà, cha mẹ.  + Tổ chức lễ mừng thọ cho ông bà, cha mẹ.  + Trẻ em được mừng tuổi, tặng quà vào những dịp lễ tết. | - Các nhóm thảo luận tìm cách giải quyết tình huống và chuẩn bị đóng vai các tình huống.  - Hai nhóm đại diện lên thể hiện.  - Các nhóm khác thảo luận, nhận xét.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Từng nhóm thảo luận.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Các nhóm khác bổ sung ý kiến. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(3phút)** | | | |
| - Thực hiện những việc làm thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. | - HS nghe và thực hiện |
| **\* Củng cố, dặn dò:(**2 phút) | | | |
| - Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................